TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2017/HS-ST
Ngày: 29–12–2017
Tội "Đánh bạc"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang
2. Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào các ngày 28 và 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/TLST-HS ngày 30/11/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXX-HSST ngày 11/12/2017 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1973 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An; số Chứng minh nhân dân: 300xxxxxxx; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị T (chết); có chồng là Mai Thất N; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/9/2017 cho đến nay (Có mặt).

Nguyễn Thị Út E (Tên gọi khác: Út Đ), sinh năm 1982 tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 3/4/x Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số nhà 3/4/x Khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; số Chứng minh nhân dân: 301xxxxxxxx; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị A (chết); có chồng là Phạm Văn S (Tên khác: L) và 02 người con, lớn 14 tuổi, nhỏ 11 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/9/2017 cho đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Út E: Luật sư Nguyễn Minh Th – Văn phòng luật sư Nguyễn Th – Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt).

Địa chỉ: Số xx đường 8xx, Phường x, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Bà Hà Thị Nh (Tên gọi khác: G), sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An;

2) Bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1985 (Có mặt);
Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An;
3) Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (Có mặt);
Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An;
- Người làm chứng:
Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1983 (Có mặt);
Địa chỉ: Số xx đường YY, khu phố x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của các bị cáo:

Khoảng đầu tháng 5/2017, Nguyễn Thị Út E và Nguyễn Thị Lệ T thỏa thuận Lệ T ghi số đề cho những người chơi rồi giao lại cho Út E để hưởng huê hồng. Mỗi ngày, Lệ T ghi số đề và giao lại cho Út E bằng hình thức gửi tin nhắn từ điện thoại di động của Lệ T số sim 0961970178 qua điện thoại của Út E số sim 01634716411. Thời gian giao số đề từ 15 giờ đến 16 giờ mỗi ngày, quyết toán tiền thắng thua vào ngày hôm sau. Út E cho Lệ T hưởng 24% tổng số tiền tham gia đánh bạc trên phơi, Lệ T cho người mua số đề hưởng 20% nhằm thu hút người chơi, còn lại Lệ T hưởng 4% phần chênh lệch. Tiền người mua trúng đề với tỷ lệ thắng thua của lô 02 chữ số là 1/70, lô 03 chữ số là 1/600, 02 số đá xiên 1/500. Từ đầu tháng 5/2017 đến trước ngày 26/5/2017, Thủy giao số đề cho Út E mỗi ngày từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, số tiền ghi bán số đề cho khách thì ít, phần còn lại do Lệ T tự mua.

Ngày 26/5/2017, Lệ T ghi số đề đài Vĩnh Long và đài Bình Dương, với tổng số tiền trên phơi đề là 19.779.000 đồng, trong đó có 03 đối tượng mua số đề là: Hà Thị Nh dùng điện thoại di động sim số 0968261537 mua số đề, với số tiền 144.000 đồng, quyết toán là 115.000 đồng, chưa giao tiền; Nguyễn Thị N, trực tiếp gặp Lệ T mua số đề với số tiền 1.080.000 đồng, quyết toán là 864.000 đồng, chưa giao tiền; Bùi Thị Ngọc H, trực tiếp gặp Lệ T mua số đề, với số tiền 72.000 đồng, quyết toán là 58.000 đồng, chưa giao tiền. Ngoài ra Lệ T trực tiếp ghi số đề với số tiền 18.503.000 đồng. Khi Lệ T đang bán số đề cho Ngọc H vào khoảng 15 giờ 00 phút thì Công an huyện Cần Đước kiểm tra hành chính bắt quả tang.

Trong thời gian tổ chức ghi số đề không có người trúng, Lệ T khai nhận thu lợi bất chính 840.000 đồng, Út E khai nhận thu lợi bất chính 630.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017 gồm có:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 222 màu đen thuộc sở hữu của Lệ T và 01 thẻ sim số thuê bao 0961970178 do Lệ T thuê bao sử dụng;

- 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Nokia 108, có ốp lưng màu đỏ, không có thẻ sim, thuộc sở hữu của Út E.

- Số tiền 3.424.000 đồng thu giữ từ bị cáo Lệ T theo biên lai số 0003879 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngoài ra, Công an huyện Cần Đước, tỉnh Long An còn thu giữ: 01 (Một) quyển sách Những bài làm văn mẫu 3; 01 (Một) quyển sách Thực hành giải bài tập Toán 3, Tập 1; 01 (Một) quyển tập học sinh; 01 (Một) mãnh giấy lịch; 01 (Một) giấy tập kẻ ngang; 01 (Một) giấy tập học sinh thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Lệ T lưu hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lệ T và bị cáo Út E thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo bị truy cứu về tội "Đánh bạc" là đúng, không oan sai; Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo không có ý kiến về Biên bản vụ việc mà Công an lập ngày 26/5/2017 cũng các giữ vật chứng thu giữ tại hiện trường.

Lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa:

Bà Hà Thị Nh trình bày: Mối quan hệ giữa bà và Lệ T là thím cháu. Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2017, bà sử dụng điện thoại sim thuê bao số 0968.261.537 nhắn tin qua số điện thoại của Lệ T để mua số đề, bà mua số 25 đá số 47 với số tiền 2.000 đồng, tổng số tiền 144.000 đồng, nhưng Lệ T chỉ lấy 115.000 đồng, chưa giao tiền. Trước đó, bà có mua số đề qua Lệ T và trúng 03 lần, mỗi lần 60.000 đồng, nhưng bà không nhớ rõ ngày nào.

Bà Bùi Thị Ngọc H trình bày: Bà gọi Lệ T bằng thím. Ngày 26/5/2017, bà có đến nhà Lệ T mua số đề, bà mua số 79 bao lô, mỗi lô 4.000 đồng, thành tiền là 72.000 đồng, chưa giao tiền. Trước đó, vào ngày 24/5/2017, bà cũng mua số đề từ Lệ T, bao lô số 79 với số tiền 5.000 đồng/lô, thành tiền 90.000 đồng, nhưng không trúng. Ngoài 02 lần này ra, bà không còn mua số đề lần nào khác.

Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà và Lệ T có quan hệ thím cháu. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/5/2017, bà đến nhà Lệ T để tham gia đánh đề, bà mua số 39 đá 79 với số tiền 10.000 đồng, số 28 đá 68 với số tiền 5.000 đồng của hai đài Vĩnh Long và Bình Dương, tổng số tiền là 1.080.000 đồng, chưa giao tiền cho Lệ T. Ngoài ra, bà còn mua số đề qua Lệ T khoảng 03 lần nữa, nhưng bà không nhớ ngày nào, không có trúng đề.

Lời trình bày của người làm chứng, anh Nguyễn Thành Q tại phiên tòa: Anh và bị cáo Út E nhà gần nhau, quen biết nhau do bị cáo Út E thường đến quán của anh mua hàng. Việc bị cáo Út E khai nhận phơi đề của Lệ T giao lại cho anh là hoàn toàn không có. Anh không có và chưa bao giờ sử dụng sim số đuôi 65. Giữa anh và bị cáo Út E không có mâu thuẫn gì, anh không biết vì sao bị cáo Út E lại khai giao phơi đề cho anh. Anh cam đoan lời khai của anh hoàn toàn đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Bản Cáo trạng số 49/QĐ-KSĐT ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Út E về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Lệ T, Út E đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Các bị cáo biết hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì vụ lợi cá nhân. Sau khi phân tích, đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án; xác định

tính chất đồng phạm giữa các bị cáo là đồng phạm giản đơn; phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo. Xét thấy áp dụng hình phạt "Cải tạo không giam giữ" đối với các bị cáo vẫn đủ sức răn đe, giáo dục, đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Út E phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Út E từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Áp dụng khoản 3 Điều 248; Điều 30 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lệ T và Út E.

Về vật chứng, tang vật của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Số tiền 3.424.000 đồng thu giữ từ bị cáo Lệ T theo biên lai số 0003879 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, đề nghị tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 222 màu đen, sim số 0961970178; 01 (Một) Điện thoại di động hiệu NOKIA 108, có ốp lưng màu đỏ, không có sim. Đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi đánh bạc.

Đối với số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính mà các con bạc đã khai nhận, buộc các con bạc phải giao nộp để tịch thu sung công quỹ Nhà nước, cụ thể:

- Buộc bị cáo Lệ T giao nộp số tiền ghi số đề thực tế thanh toán là 14.062.000 đồng. Bị cáo Lệ T đã giao nộp 840.000 đồng và bị cáo Út E đã giao nộp 630.000 đồng tiền thu lợi bất chính nên không đề cập.

- Buộc Hà Thị Nh giao nộp số tiền mua đề trong ngày 26/5/2017 là 115.000 đồng, tiền trúng đề 03 lần, mỗi lần 60.000 đồng là 180.000 đồng, tổng cộng 295.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Thị N giao nộp số tiền mua số đề ngày 26/5/2017 là 864.000 đồng.

- Buộc Bùi Thị Ngọc H giao nộp số tiền mua số đề ngày 26/5/2017 là 58.000 đồng và số tiền đánh đề ngày 24/5/2017 là 90.000 đồng, tổng cộng 148.000 đồng.

Đối với Hà Thị Nh, Nguyễn Thị N và Bùi Thị Ngọc H do số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, bản thân Nh, N và H chưa có tiền án về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an huyện Cần Đước, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Ý kiến của các bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc các bị cáo bị truy tố về hành vi "Đánh bạc" là

không oan, không sai; các bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Út E có Luật sư Nguyễn Minh Th trình bày tranh luận: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Út E bị truy tố về tội Đánh bạc là không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo Út E để miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung đối với bị cáo Út E.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tranh luận: Các bà Hà Thị Nh, Nguyễn Thị N và Bùi Thị Ngọc H không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Lệ T, Út E trình bày đã biết lỗi vi phạm pháp luật, hứa không vi phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Xét nội dung vụ án:* Các bị cáo Lệ T, Út E là những người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đánh bạc dưới hình thức ghi số đề. Ngày 26/5/2017, Nguyễn Thị Lệ T ghi số đề cho Hà Thị Nh, Nguyễn Thị N và Bùi Thị Ngọc H với tổng số tiền ghi số đề là 1.296.000 đồng và Lệ T trực tiếp mua số đề với số tiền là 18.503.000 đồng, tổng cộng Lệ T giao cho Út E với số tiền đánh bạc là 19.799.000 đồng.

[4] Tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.*". Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc".

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa

chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Xét tính chất đồng phạm:* Các bị cáo có sự thỏa thuận mức huê hồng, sử dụng thiết bị di động (điện thoại) nhằm thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không lên kế hoạch, không phân công nhiệm vụ, chỉ đơn thuần thông tin bằng tin nhắn điện thoại, nên đây là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án có hai bị cáo nên để định lượng hình phạt, cần đánh giá, xem xét vai trò, hành vi, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh, mức độ lỗi, tính chất, hậu quả, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[7] *Đối với bị cáo Nguyễn Thị Lệ T:* Sau khi đề xuất với bị cáo Út E tìm người để giao phơi đề và được Út E trả lời có người nhận phơi đề, bị cáo đã ghi số đề nhằm hưởng hoa hồng, thu lợi bất chính. Với vai trò là người thực hành, bị cáo trực tiếp ghi số đề, nhận tiền đánh bạc từ những con bạc Hà Thị Nh, Nguyễn Thị N và Bùi Thị Ngọc H trong ngày 26/5/2017 với số tiền ghi số đề là 1.296.000 đồng, bản thân bị cáo cũng tham gia đánh đề với số tiền 18.503.000 đồng. Trước ngày 26/5/2017, bị cáo ghi số đề và thu lợi bất chính số tiền 840.000 đồng.

[7.1] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lệ T*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] *Xét hình phạt đối với bị cáo Lệ T:* Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, hối lỗi; có địa chỉ cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; quy mô đánh bạc dưới hình thức ghi số đề không lớn. Nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe phòng ngừa cũng như giáo dục bị cáo; chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lệ T. Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lệ T trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

[8] *Đối với bị cáo Nguyễn Thị Út E:* Bị cáo là người nhận phơi đề từ bị cáo Lệ T, tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo vừa là đầu mối tiếp nhận thông tin đánh bạc, vừa là người nhận tiền đánh bạc của các con bạc, trả tiền trúng đề cho các con bạc nếu trúng số đề thông qua bị cáo Lệ T, chi trả hoa hồng cho bị cáo Lệ T. Trước ngày 26/5/2017, bị cáo ghi số đề và thu lợi bất chính số tiền 630.000 đồng.

[8.1] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Út E*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo giao nộp tiền thu lợi bất chính; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[8.2] *Xét hình phạt đối với bị cáo Út E:* Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, hối lỗi; có địa chỉ cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; quy mô đánh bạc dưới hình thức ghi số đề không lớn. Nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe phòng ngừa cũng như giáo dục bị cáo; chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Út E. Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh đái tháo đường và có thu nhập không ổn định, con ruột của bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh nên chấp nhận lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo, giảm một phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[9] *Về đánh giá vật chứng và xử lý vật chứng*:

[9.1] Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 222 màu đen, thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Lệ T và 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Nokia 108, có ốp lưng màu đỏ của Nguyễn Thị Út E là các công cụ, phương tiện liên quan đến việc đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 0961970178; đối với thuê bao số 0961970178 thực hiện theo chính sách của nhà mạng cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

[9.2] Số tiền 3.424.000 đồng thu giữ từ bị cáo Lệ T theo biên lai số 0003879 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9.3] 01 (Một) quyển sách Những bài làm văn Mẫu 3; 01 (Một) quyển sách Thực hành giải bài tập Toán 3, Tập 1; 01 (Một) quyển tập học sinh; 01 (Một) mãnh giấy lịch; 01 (Một) giấy tập kẻ ngang; 01 (Một) giấy tập học sinh thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Lệ T tiếp tục tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] *Đối với những người tham gia đánh bạc, có liên quan khác*: Đối với Hà Thị Nh, Nguyễn Thị N và Bùi Thị Ngọc H do số tiền tham gia đánh bạc chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, bản thân Nh, N và H chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nh, N và H. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cần Đước đề nghị Công an huyện Cần Đước ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không đề cập. Đối với Nguyễn Thành Q, khi Công an phát hiện bị cáo Lệ T ghi số đề, bị cáo Út E tự bẻ sim điện thoại và vứt bỏ. Ngoài lời khai của Út E, chưa đủ chứng cứ chứng minh giữa Út E và Q có thỏa thuận giao nhận phơi đề, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đước không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q là phù hợp.

[11] Đối với Số tiền 18.503.000 đồng mà bị cáo Lệ T ghi trên phơi đề (mua số đề) với Út E là tiền đánh bạc ngày 26/5/2017, cần buộc bị cáo Lệ T giao nộp. Buộc Hà Thị Nh giao nộp 144.000 đồng tiền mua số đề và 180.000 đồng tiền trúng số đề; buộc Nguyễn Thị N giao nộp 1.080.000 đồng; buộc Bùi Thị Ngọc H giao nộp 72.000 đồng là số tiền đánh bạc ngày 26/5/2017 và 90.000 đồng tiền đánh bạc ngày 24/5/2017.

[12] Bị cáo Lệ T và Út E khai nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề được thực hiện từ đầu tháng 5/2017 cho đến khi bị phát hiện. Nhưng trước ngày bị phát hiện (26/5/2017), không xác định được quy mô, số tiền, số lượng người tham gia cụ thể; ngoài lời khai của các bị cáo ra không còn chứng cứ chứng minh nào khác nên không đủ cơ sở xử lý, mà chỉ xét xử hai bị cáo về hành vi đánh bạc vào ngày 26/5/2017. Tuy nhiên, các bị cáo khai nhận và bị cáo Lệ T đã tự nguyện giao nộp 840.000 đồng, bị cáo Út E đã tự nguyện giao nộp 630.000 đồng tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[13] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ T và bị cáo Nguyễn Thị Út E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lệ T và bị cáo Nguyễn Thị Út E phạm tội "**Đánh bạc**".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ T 09 (Chín) tháng "Cải tạo không giam giữ", thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An nhận được Quyết định thi hành bản án và bản trích lục bản án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Cần Đước, tỉnh Long An để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo di chuyển, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 75 Luật Thi hành án hình sự và các điểm c, d khoản 10 Điều 4 Nghị định số 60/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lệ T.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lệ T: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Lệ T 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Út E 09 (Chín) tháng "Cải tạo không giam giữ", thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày

Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nhận được Quyết định thi hành bản án và bản trích lục bản án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An để theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo di chuyển, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự và các điểm c, d, khoản 10, Điều 4 Nghị định số 60/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Út E.

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo Út E: Áp dụng khoản 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Út E 3.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về tang vật, vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 222 màu đen và 01 (Một) Điện thoại di động hiệu Nokia 108, có ốp lưng màu đỏ. Tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 0961970178; đối với thuê bao số 0961970178 thực hiện theo chính sách của nhà mạng cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật. Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2017.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01(Một) quyển sách Những bài làm văn Mẫu 3; 01 (Một) quyển sách Thực hành giải bài tập Toán 3, Tập 1; 01 (Một) quyển tập học sinh; 01 (Một) mãnh giấy lịch; 01 (Một) giấy tập kẻ ngang; 01 (Một) giấy tập học sinh.

Đối với số tiền đánh bạc và thu lợi bất chính:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 630.000 đồng do bị cáo Út E giao nộp theo Biên lai thu tiền số 0003867 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 840.000 đồng do bị cáo Lệ T giao nộp theo Biên lai thu tiền số 0003868 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

Buộc: Hà Thị Nh giao nộp 324.000 đồng, Nguyễn Thị N giao nộp 1.080.000 đồng, Bùi Thị Ngọc H giao nộp 162.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Buộc Nguyễn Thị Lệ T giao nộp 18.503.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.424.000 đồng theo Biên lai số 0003879 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước của Nguyễn Thị Lệ T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 98; các khoản 1, 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị Lệ T và Nguyễn Thị Út E mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo Nguyễn Thị Lệ T, Nguyễn Thị Út E và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thị Nh, Nguyễn Thị N và Bùi Thị Ngọc H. Trong phần tuyên án, bà Nh, bà N, bà H vắng mặt không được Chủ tọa phiên tòa cho phép nên Hội đồng xét xử quyết định tuyên án vắng mặt. Báo cho các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CA huyện Cần Đước;
- THA huyện Cần Đước;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hữu Nghĩa